

Số: /KH-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2021**

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Công văn số 6151/UBND-TCDNC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hằng năm của năm 2021.

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

1. Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập cá nhân để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập, phục vụ cho công tác quản lý công chức, và góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Xác định thời gian, cách làm cho các phòng chuyên môn thuộc Sở, cá nhân để tổ chức thực hiện nghiêm túc và đúng các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tự kê khai các thông tin theo quy định tại mẫu bản kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai.

#### **II. Nội dung**

##### **1. Đối tượng Kê khai tài sản, thu nhập**

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại Khoản 1,2, khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (chỉ áp dụng cho các đối tượng mới vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại Khoản 2 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập.

c) Đối với kê khai tài sản thu nhập hằng năm gồm:

- Người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại Điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Người không thuộc quy định tại điểm trên khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ.

- Các ngạch công chức và chức danh: Kế toán viên, Kiểm lâm viên, Thanh tra viên (theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên) công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

## **2. Tài sản, thu nhập phải kê khai**

Tài sản, thu nhập phải kê khai được quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản, thu nhập thuộc sở hữu, quyền sử dụng của bản thân, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (*nếu có*) chưa thành niên tại thời điểm hoàn thành Bản kê khai.

Giá trị tài sản, thu nhập kê khai được tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (*nếu có*); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với các khoản phí, lệ phí (*nếu có*) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (*nếu có*). Việc xác định giá trị tài sản: Người kê khai tự xác định giá trị các loại tài sản phải kê khai và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của nội dung kê khai.

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện giải trình về việc kê khai tài sản, thu nhập khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Việc cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Điều 7 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

## **3. Mẫu kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định tại Điều 9, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:**

- Kê khai lần đầu: Thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP (không phải kê khai mục III “Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”).

- Kê khai bổ sung: Thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Kê khai hằng năm: Thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai theo mẫu và lập 02 bản kê khai gửi về phòng Tổ chức - Hành chính (01 bản để tổng hợp nộp Thanh tra tỉnh, 01 bản để phục vụ công tác quản lý tổ chức cán bộ).

## **4. Trình tự, thủ tục kê khai tiếp nhận bản kê khai.**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được mẫu bản kê khai, việc kê khai phải được hoàn thành và nộp về Phòng Tổ chức – Hành chính.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản kê khai, Phòng Tổ chức – Hành chính sẽ phân công bộ phận phụ trách kiểm tra tính đầy đủ các nội dung bản kê khai; trường hợp bản kê khai chưa đúng thì yêu cầu kê khai lại, thời hạn kê khai lại phải hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. (mỗi người thuộc diện phải kê khai 02 bản: 01 Bản nộp về Thanh tra tỉnh; 01 bản lưu).

Việc kê khai tài sản thu nhập năm 2021 phải hoàn thành **trước ngày 15/12/2021**.

### **5. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.**

Việc công khai bản kê khai tại đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại các Khoản 3, 4, 5 Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại đơn vị được thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Phòng Tổ chức – Hành chính công bố công khai tài sản, thu nhập của các cá nhân có nghĩa vụ kê khai, niêm yết công khai trên Bảng tin của Văn phòng Sở (thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày: từ ngày 16/12/2021 đến ngày 31/12/2021).

Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan và đại diện tổ chức công đoàn.

### **6. Tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả hàng năm về minh bạch tài sản, thu nhập.**

Phòng Tổ chức – Hành chính tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả kê khai, xác minh, kết luận và công khai bản kết luận đối với người có nghĩa vụ kê khai và gửi báo cáo về Thanh tra tỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Các đối tượng kê khai;
- Lưu: VT, TCHC.

VTD

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Khắc Lâm**